TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NP** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **09** /2024/HS-ST Ngày 07 - 11- 2024	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NP, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vàng Thị Dua.

C*ác Hội thẩm nhân dân:* Ông Khoàng Văn Sơn và ông Lường Văn Phin.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện NP.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà*:** Ông Phùng Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên; Mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2024/TLST-HS ngày 04/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HS ngày 24/10/2024 đối với bị cáo:

Vàng Thị M; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/01/1971 tại huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản NC 1, xã S, huyện NP, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số căn cước công dân: 012171000893 cấp ngày: 29/7/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an; con ông: Vàng A Chảo, sinh năm 1929 và con bà: Lý Thị Khua, (đã chết); Bị cáo có chồng là Mùa A Páo, (đã chết) và có 04 người con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 22/5/2024 tại Công an huyện NP cho tới nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng Thị M: Bà Nguyễn Thị Lan là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 20 phút ngày 22/5/2024, Vàng Thị M đi bộ một mình từ nhà ở bản NC 1, xã S, huyện NP đến khu vực bản CN, xã PH, huyện NP, tỉnh Điện Biên với mục đích mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực bản CN, xã PH Vàng Thị M gặp một người đàn ông dân tộc Hoa, không biết tên và địa chỉ đang đứng ở đường. Qua chào hỏi M biết được người đàn ông có ma túy bán, M

đã thỏa thuận và mua được của người đàn ông đó một gói Heroine với số tiền 900.000 đồng. Sau khi mua được Heroine M cho vào miệng ngậm lại rồi đi bộ quay về nhà. Hồi 07 giờ 30 phút cùng ngày khi M đi bộ đến khu vực bản CN, xã PH thì bị tổ công tác Công an huyện NP phối hợp với Công an xã PH phát hiện, bắt quả tang Vàng Thị M đã tự giác lấy trong miệng ra 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng giấy ni lông màu hồng, mở bên trong là ni lông màu trắng ra giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng vụ án.

Ngày 22/5/2024 Công an huyện NP đã tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng chất ma túy thu giữ được của Vàng Thị M, có khối lượng 6,3 gam.

Bản kết luận giám định số: 871/KL-KTHS, ngày 29/5/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng thu giữ của Vàng Thị M có khối lượng 6,3 gam gửi đến giám định là chất ma túy. Loại Heroine.

Hoàn lại đối tượng giám định có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Bản cáo trạng số: 71/CT-VKSNP ngày 04/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị can Vàng Thị M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Vàng Thị M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện NP đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bị cáo Vàng Thị M phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng Thị M mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy 6,2 gam Heroine, (sau khi trừ mẫu gửi giám định).

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bà Nguyễn Thị Lan là người bào chữa cho bị cáo Vàng Thị M nhất trí với tội danh và điều luật áp dụng. Tuy nhiên cần xem xét bị cáo Vàng Thị M là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, không được đi học, thực hiện hành vi phạm tội do nhận thức pháp luật còn hạn

chế. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, xử phạt cho bị cáo Vàng Thị M mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát. Đồng thời xem xét hoàn cảnh gia đình miễn áp dụng hình phạt bổ sung và án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng Thị M.

Bị cáo Vàng Thị M nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện NP, không bổ sung gì với bản luận cứ bào chữa của người bào chữa và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi phạm tội của bị cáo: Hồi 07 giờ 30 phút, ngày 22/5/2024, tại khu vực bản CN, xã PH, huyện NP, Vàng Thị M đã bị tổ công tác Công an huyện NP và Công an xã PH, huyện NP bắt quả tang khi M đang có hành vi tàng trữ trái phép 6,3 gam Heroine Vàng Thị M khai mục đích mua số ma túy bị thu giữ trên là để sử dụng.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định ngày 22/5/2024; Kết luận giám định số: 871/KL-KTHS, ngày 29/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên. Bị cáo Vàng Thị M đã có hành vi tàng trữ trái phép 6,3 gam Heroine. Vì vậy Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Vàng Thị M phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý đặc biệt các chất ma tuý của Nhà nước và gây ảnh hưởng xấu an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo Vàng Thị M là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, để có ma túy sử dụng bị cáo đã mua ma túy tàng trữ, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo Vàng Thị M đã tiếp tay cho những kẻ mua bán trái phép chất ma túy, đi ngược lại với đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước ta trong việc cấm trồng, sử dụng, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma tuý. Vậy hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giữ vững kỷ cương của pháp luật góp phần đẩy lùi tội phạm ma tuý và nhằm răn đe, phòng ngừa chung trong nhân dân.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để bị cáo sửa chữa lỗi lầm của mình, nhằm sau này trở thành công dân có ích cho xã hội. Ngoài hình phạt chính, qua xác minh, xét thấy bị cáo Vàng Thị M là người nghiện ma túy, không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Vàng Thị M để đảm bảo thi hành án theo khoản 1 Điều 329/BLTTHS.

[4] Về vật chứng vụ án: Gồm 6,2 gam Heroine (hoàn lại sau khi giám định) là vật nhà nước cấm lưu hành cần tuyên tịch thu tiêu hủy cùng số ni lông cũ theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Vàng Thị M theo lời khai của M do không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra xác minh làm rõ.

[5] Xét đề nghị và luận tội của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét đề nghị của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự, xử phạt cho bị cáo Vàng Thị M mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; Cần được xem xét để áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14: HĐXX xét thấy gia đình bị cáo Vàng Thị M là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ nên được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Vàng Thị M được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Vàng Thị M không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố Vàng Thị M phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

[2] Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng Thị M 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù, kể từ ngày bắt: 22/5/2024.

[3] Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tuyên tịch thu tiêu hủy 6,2 gam Heroine (hoàn lại sau khi giám định) cùng toàn bộ phần giấy ni lông cũ, phong bì niêm phong cũ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện NP.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án ngày 30/12/2016: Bị cáo Vàng Thị M được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, báo bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án: 07/11/2024.

Nơi nhận:
- Bị cáo ;
- Người bào chữa;
- CQĐT Công an huyện NP;
- Nhà tạm giữ Công an huyện NP;
- CQTHAHS huyện NP;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện NP;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện NP;
- VKSND huyện NP;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án; HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Vàng Thị Dua